

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG**

Số: /UBND-TNMT

V/v hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Cao Bằng, ngày tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế thành phố;
- Phòng Tài chính và Kế hoạch thành phố;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố;
- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố;
- UBND các xã, phường.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Bộ Tài nguyên và Môi trường về Hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; Thông tư số 36/2015/TTBTNTMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng chỉ đạo, hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau sử dụng, như sau:

1. Đối tượng, phạm vi áp dụng: Là các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn các xã, phường quản lý.

2. Phương pháp thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng:

Các loại bao bì, chai lọ đựng hóa chất bảo vệ thực vật thải bỏ trong quá trình hoạt động sản xuất nông nghiệp là chất thải nguy hại, do đó cần được thu gom, xử lý riêng. Công tác thu gom bao gói thuốc BVTV thực hiện như sau:

2.1. Làm sạch bao gói thuốc BVTV sau sử dụng:

Bao gói thuốc BVTV cần được rửa sạch ngay sau khi dùng hết thuốc với kỹ thuật 3 lần rửa tách rời nhau liên tiếp, gồm các bước:

- Bước 1: Gạn hết thuốc trong bao gói thuốc BVTV vào bình phun (đến khi hết nhỏ giọt nếu là dung dịch, khoảng 30 giây).

- Bước 2: Cho nước sạch bằng 1/4 - 1/3 dung tích của bao gói thuốc BVTV qua sử dụng, rồi vặn nắp chai hoặc gấp kín miệng mép bao gói.

- Bước 3: Lắc mạnh trong khoảng 30 giây.
- Bước 4: Mở nắp hoặc mép gấp gói, đổ lượng nước rửa vào bình phun đến khi không còn nhỏ giọt, khoảng 30 giây.
- Làm nhắc lại từ Bước 2 đến Bước 4 đủ 3 lần để đảm bảo bao gói thuốc BVTV qua sử dụng được rửa sạch. Cần chú ý:
 - + Nắp chai (nhất là đường ren) của bao gói thuốc BVTV qua sử dụng cần rửa hết thuốc tồn dư.
 - + Rửa sạch cả thuốc tồn dư dính bên ngoài bao gói thuốc BVTV qua sử dụng và đổ vào bình phun.
 - + Nước rửa sau cùng trong và không nhìn thấy thuốc tồn dư là được.

2.2. Thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng vào bể chứa

2.2.1. Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phải được thu gom về các bể chứa sau khi đã được làm sạch như trên. Bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phải đạt yêu cầu:

a) Đặt tại các vị trí thích hợp, dễ nhận biết ven đường, trục giao thông nội đồng, bờ ruộng lớn; không bị ngập lụt, gần điểm pha chế thuốc trước khi đem đi phun rải để thuận tiện cho việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; không làm ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt, khu dân cư, giao thông và mỹ quan nông thôn.

b) Làm bằng vật liệu bền chắc, có khả năng chống ăn mòn, không bị rò rỉ, không phản ứng hóa học với chất thải chứa bên trong; có khả năng chống thấm, không thấm thấu chất thải ra bên ngoài; đảm bảo không bị gió, nước làm xô dịch.

c) Có hình ống hoặc hình khối chữ nhật phù hợp với địa điểm đặt bể chứa, thuận tiện cho việc di chuyển. Dung tích bể chứa khoảng 0,5 - 01 m³, có nắp đậy kín. Nắp bể chắc chắn, không bị gió, mưa làm xô dịch và rộng hơn thành bể tối thiểu 05 cm để tránh nước mưa chảy vào; bên thành đứng của bể chứa có ô cửa nhỏ gần nắp đậy có thể đóng mở dễ dàng; bể có chiều cao thích hợp để phòng ngừa nước lũ tràn vào bên trong.

d) Bên ngoài bể chứa có ghi dòng chữ “*Bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng*” và biểu tượng cảnh báo nguy hiểm theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707:2009 về Chất thải nguy hại - Dấu hiệu cảnh báo.

đ) Tùy thuộc vào đặc điểm cây trồng và mức độ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, số lượng bể chứa phải đảm bảo chứa đựng hết bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trong vùng đất canh tác. Nhưng tối thiểu phải có 01 bể

chứa trên diện tích 03 ha đất canh tác cây trồng hàng năm hoặc 10ha đất canh tác cây trồng lâu năm có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

2.2.2. Tại các khu vực có phát sinh khối lượng lớn bao gói thuốc BVTV hoặc khu vực có đường giao thông không thuận tiện cho việc thu gom bao gói thuốc BVTV bằng phương tiện chuyên dụng có thể xây dựng khu vực lưu chứa bao gói thuốc BVTV từ các bể chứa để vận chuyển đi xử lý. Khu vực lưu chứa phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Bố trí tại địa điểm xa khu dân cư, nguồn nước, chợ, bệnh viện, trường học và đảm bảo các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường. Khu vực lưu chứa phải kín, không bị khuếch tán mùi ra bên ngoài, có độ cao nền đảm bảo không bị ngập lụt, thiết kế tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu chứa bằng vật liệu không cháy, có biện pháp hoặc thiết kế hạn chế gió trực tiếp vào bên trong, có rãnh thu chất lỏng về một hố ga thấp hơn sàn để đảm bảo không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi vệ sinh, chữa cháy hoặc sự cố rò rỉ. Mặt sàn, hố ga trong khu vực lưu chứa được làm bằng vật liệu chống thấm.

b) Bên ngoài khu vực lưu chứa có ghi dòng chữ “*Khu vực lưu chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng (tên địa phương)*” và biểu tượng cảnh báo nguy hiểm theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707:2009 về Chất thải nguy hại - Dấu hiệu cảnh báo.

c) Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại khu vực lưu chứa được đóng gói cẩn thận trong bao bì chuyên dụng có khả năng chịu được va chạm, chống được sự ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hóa học với thuốc bảo vệ thực vật còn dính trên bao gói chứa bên trong, có khả năng chống thấm hoặc thẩm thấu, rò rỉ; phải được xếp cách tường bao quanh của khu vực lưu chứa ít nhất 50cm, không cao quá 300cm, có lối đi chính thẳng hàng và rộng ít nhất 150cm.

d) Đảm bảo không để rơi vãi, phát tán bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trong quá trình tập kết từ các bể chứa đến khu vực lưu chứa.

2.3. Quản lý bể chứa, khu vực lưu giữ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng:

Giao Ủy ban nhân dân xã, phường thành lập tổ đội hoặc lựa chọn giao cho Đoàn thể tại địa phương như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, ... để quản lý và vận hành bể chứa, khu vực lưu chứa phù hợp với điều kiện thực tế ở từng địa phương.

3. Vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng:

3.1. Vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng:

- Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom từ bể chứa hoặc khu vực lưu chứa được vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại cụ thể là:

+ Việc thu gom, vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng chỉ được phép thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại.

+ Các phương tiện, thiết bị thu gom, vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định.

+ Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải được ghi trong Giấy phép xử lý chất thải nguy hại.

+ Vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phải theo lộ trình tối ưu về tuyến đường, quãng đường, thời gian, bảo đảm an toàn giao thông và phòng ngừa, ứng phó sự cố, phù hợp với quy định của cơ quan có thẩm quyền về phân luồng giao thông.

+ Các phương tiện vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tương tự các phương tiện vận chuyển hàng hoá cùng loại theo quy định của pháp luật.

- Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng lưu chứa ở bể chứa hoặc khu vực lưu chứa phải được chuyển đi xử lý trong vòng 12 tháng.

- Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng ở bể chứa hoặc khu vực lưu chứa phải được chuyển giao cho đơn vị có chức năng, năng lực phù hợp để xử lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

3.2. Xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng:

3.2.1. Xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phải được thực hiện bởi đơn vị có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại phù hợp và theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT.

3.2.2. Bao gói thuốc BVTV sau khi được thu gom và xử lý sạch phần thuốc còn bám dính, ta tiến hành phân loại ra làm 2 loại (vỏ chai thủy tinh; vỏ chai nhựa và vỏ bằng túi polyethylene):

- Đối với vỏ bao bì bằng túi polyethylene và chai nhựa: Do đây là dạng bao bì rất khó phân hủy nên ta tiến hành đóng rắn rồi đem chôn lấp, hoặc nghiền

nhỏ phối trộn cùng với xi măng để đóng gạch, loại gạch này ta có thể sử dụng trong công việc kê hệ thống kênh mương hoặc đường xá.

- Đối với bao bì bằng thủy tinh: Bán lại cho các đơn vị sản xuất thuốc BVTV để sử dụng đóng gói cho các sản phẩm sau, hoặc chuyển đến các nhà máy chế biến thủy tinh để tái chế lại (*các sản phẩm bao bì từ nguyên liệu tái chế, chỉ nên dùng cho việc đóng gói các loại thuốc BVTV*).

3.2.3. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi thu gom chưa được xử lý và làm sạch phần thuốc còn bám dính ta có thể xử lý bằng phương pháp chôn lấp an toàn hoặc tiêu hủy trong lò đốt nhiệt độ cao:

a) Xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng bằng phương pháp chôn lấp an toàn:

* *Chuẩn bị hố chôn*: Hố sâu 3 - 5 m (tùy theo lượng sản phẩm phân hủy cần chôn lấp). Hố cách xa nguồn nước sinh hoạt của nhân dân, không bị đào bới sau này. Hố có thể ngay cạnh bãi tiêu hủy hoặc ở nơi khác thuận tiện hơn tùy theo địa hình của địa phương.

* *Yêu cầu hố chôn bao gói thuốc bảo vệ thực vật như sau*:

+ Hố phải xây gạch hay đổ bê tông dày 20 cm, đáy hố và xung quanh hố bằng một lớp đất sét dày ít nhất 20 cm và lót nilon dày ở đáy hố và xung quanh hố, tiếp theo lót đáy hố bằng 3 lớp.

+ Đáy và thành ô được gia cố bằng lớp sét dày tối thiểu 30 cm, có hệ số thấm $K \leq 1 \times 10^{-7}$ cm/s.

+ Tiếp đến là lớp xỉ than hoặc than hoạt tính dày 20 cm.

* *Kỹ thuật chôn lấp*:

+ Lớp đáy bê được rải một lớp vôi bột dày 5 cm.

+ Đổ vôi thành lớp dày 15 - 20 cm.

+ Rải đều toàn bộ số vỏ chai bao bì đã đập vụn thành lớp hóa cứng bằng xi măng.

+ Rải tiếp một lớp vôi bột đủ lấp kín số thủy tinh.

+ Rải một lớp xỉ than dày 20 cm phủ kín sản phẩm cần chôn lấp.

+ Rải một lớp than hoạt tính dày 2 - 3 cm lên trên lớp xỉ than.

+ Lèn chặt bề bằng một lớp đất bùn ruộng có hàm lượng hữu cơ cao.

+ Bê tông hóa kín toàn bộ bằng một lớp xi măng cốt thép mác 200 làm nắp bê, có gia cố tránh nước đọng trên mái cũng như xung quanh bề.

b) Xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng bằng phương pháp tiêu hủy trong lò đốt nhiệt độ cao: sử dụng lò đốt chuyên dụng (đốt 2 cấp), với 2 buồng đốt gồm buồng đốt sơ cấp có nhiệt độ đốt tương đương 700 độ C và buồng đốt thứ cấp có nhiệt độ đốt tương đương 1.300 độ C nhằm tránh phát sinh nhiều chất độc hại ra môi trường, đặc biệt là Dioxin/Furan là một trong những chất độc tiềm ẩn nguy cơ gây ung thư và đột biến gen ở người.

4. Thời gian vận chuyển: Căn cứ tình hình thực tế, số lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng của các xã, phường, hằng năm định kỳ từ 1-2 lần tiến hành vận chuyển và xử lý.

5. Chế độ báo cáo:

- UBND các xã, phường tổng hợp báo cáo định kỳ gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố trước ngày 05/12 hằng năm để báo cáo ngành dọc theo quy định.

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố báo cáo công tác quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trước 10/12 hằng năm về UBND thành phố (*Qua phòng Kinh tế*) để báo cáo tỉnh theo quy định.

6. Kinh phí thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố lập dự toán kinh phí lắp đặt bể chứa, khu lưu chứa trên địa bàn các xã, phường (*nếu có*), kinh phí tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp hàng năm để tổ chức thực hiện.

7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng:

7.1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan:

7.1.1. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố:

a) Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn thành phố; tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Tổng hợp vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện, báo cáo UBND thành phố để kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

b) Tổ chức, hướng dẫn nhân dân thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn; quản lý việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn.

c) Tham mưu cho UBND thành phố rà soát lại các bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các xã để có kế hoạch thu gom cụ thể.

d) Hàng năm, tổng hợp tình hình thu gom và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn quản lý, báo cáo về UBND thành phố (*Qua phòng Tài nguyên và Môi trường*).

7.1.2. Phòng Kinh tế thành phố: Phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố kiểm tra, giám sát việc chuyển giao, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn thành phố; tổng hợp báo cáo kết quả thu gom, vận chuyển bao gói thuốc BVTV sau sử dụng theo yêu cầu.

7.1.3. Phòng Tài chính và Kế hoạch: Cân đối nguồn kinh phí để hỗ trợ cho các xã, phường thực hiện xây bể thu gom, vận chuyển bao gói thuốc BVTV sau sử dụng và các cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn thành phố

7.1.4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường:

a) Quy định địa điểm đặt bể chứa, triển khai xây dựng bể chứa đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT và hướng dẫn tại Mục 1.2.1 của Hướng dẫn này.

b) Quy định điểm đặt khu vực lưu chứa (nếu có), triển khai xây dựng khu vực lưu chứa đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT và hướng dẫn tại Mục 1.2.2 của Hướng dẫn này.

c) Tuyên truyền, hướng dẫn người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng vào bể chứa và thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Kiểm tra, hướng dẫn việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định của pháp luật. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp không thực hiện đúng quy định về thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật và pháp luật bảo vệ môi trường.

đ) Chỉ đạo, tổ chức định kỳ thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng còn rơi vãi ngoài đồng ruộng vào bể chứa. Thực hiện trách nhiệm của Chủ nguồn thải chất thải nguy hại với Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng đối tượng phát sinh (*lập hồ sơ xin cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH với trường hợp phát sinh từ 600kg/năm trở lên hoặc báo cáo định kỳ 01 lần/năm với trường hợp <600kg/năm*); báo cáo định kỳ công tác quản lý CTNH (*theo hướng dẫn tại Phụ lục 4A Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT*).

- Chủ động phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố thực hiện thu gom, vận chuyển bàn giao, xử lý bao gói thuốc BVTV cho Chi cục trồng trọt và BVTV tỉnh theo quy định.

e) Hàng năm, tổng hợp tình hình phát sinh, thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

7.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có phát sinh bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng:

7.2.1. Cá nhân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có trách nhiệm:

- Sau khi pha chế, phun rải thuốc bảo vệ thực vật phải thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để vào bể chứa theo quy định.

- Để riêng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng với rác thải sinh hoạt và rác vệ sinh đồng ruộng.

- Không sử dụng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng vào các mục đích khác.

- Không tự ý đốt hoặc đem chôn bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

7.2.2. Doanh nghiệp đầu tư trực tiếp sản xuất cây trồng nông, lâm nghiệp có phát sinh bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng có trách nhiệm:

- Tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trong địa bàn quản lý của doanh nghiệp;

- Ký hợp đồng chuyển giao bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng với đơn vị có giấy phép xử lý chất thải nguy hại để xử lý.

- Trả chi phí cho việc xây dựng bể chứa, thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

- Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.

7.3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng:

7.3.1. Người thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng có trách nhiệm như sau:

- Thực hiện các biện pháp an toàn lao động trong quá trình thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

- Trang bị bảo hộ lao động như găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ, ủng cao su và các phương tiện, vật tư cần thiết khác phục vụ việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

- Ký hợp đồng và được trả công theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với người sử dụng lao động trong việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

7.3.2. Đơn vị quản lý bể chứa, khu vực lưu chứa:

- Căn cứ vào tình hình thực tế từng địa phương, UBND các xã, phường lựa chọn đơn vị quản lý bể chứa, khu vực lưu chứa cho phù hợp.

- Đơn vị quản lý bể chứa, khu vực lưu chứa trực tiếp thu gom hoặc huy động sự hỗ trợ của tổ chức, cá nhân để thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để không đúng nơi quy định trên địa bàn quản lý.

- Quản lý bể chứa, khu vực lưu chứa theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT.

7.3.3. Tổ chức, cá nhân vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT, một số nội dung chính như sau:

- Được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại trong đó quy định địa bàn hoạt động có tỉnh Lào Cai.

- Tiếp nhận, vận chuyển, xử lý số lượng, loại chất thải nguy hại bằng các phương tiện, hệ thống, thiết bị được phép theo đúng nội dung hợp đồng, chứng từ chất thải nguy hại và Giấy phép xử lý chất thải nguy hại.

- Thông báo bằng văn bản cho chủ nguồn thải chất thải nguy hại và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (bằng văn bản riêng hoặc tích hợp trong báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ) trong trường hợp có lý do phải lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại mà chưa đưa vào xử lý sau 06 (sáu) tháng kể từ ngày thực hiện chuyển giao ghi trên chứng từ chất thải nguy hại.

Ủy ban nhân thành phố Cao Bằng yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ hướng dẫn trên triển khai thực hiện hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Văn phòng HĐND&UBND TP;
- Các phòng, ban đơn vị TP;
- Trang thông tin điện tử TP;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, TNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Huệ Chi

